

Tuần 5- Tiết 9**BÀI LUYỆN TẬP 1****1. Phiếu hướng dẫn HS tự học:**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	<p>I.KIẾN THỨC CẦN NHỚ:</p> <p>1. Sơ đồ mối quan hệ giữa các khái niệm: -Em hãy vẽ sơ đồ mối liên hệ giữa các khái niệm sau: vật thể, chất (tạo nên từ các nguyên tố hóa học), đơn chất (gồm 2 loại kim loại, phi kim), hợp chất (gồm 2 loại hợp chất vô cơ và hợp chất hữu cơ) Dựa vào kiến thức đã học hãy cho biết: 2. Tổng kết về chất, nguyên tử và phân tử:</p> <p>a.+Vật thể gồm những loại nào? Kể tên? Vật thể được tạo ra từ đâu? +Mỗi chất có những tính chất nào? Dựa vào tính chất vật lí khác nhau có thể tách 1 chất ra khỏi hỗn hợp không? b .+Chất tạo ra từ nguyên tử. Vậy nguyên tử là gì? Hãy nêu cấu tạo của nguyên tử? + Nguyên tố hóa học là gì? Cách biểu diễn nguyên tố hóa học? Nguyên tử khối là gì? c. Phân tử là gì? Phân tử khối là gì?</p> <p>II. BÀI TẬP. Em hãy làm các bài tập 1,3,4 trang 30+31 SGK.</p>
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Em hãy làm các bài tập 1,3,4 trang 30+31 SGK.

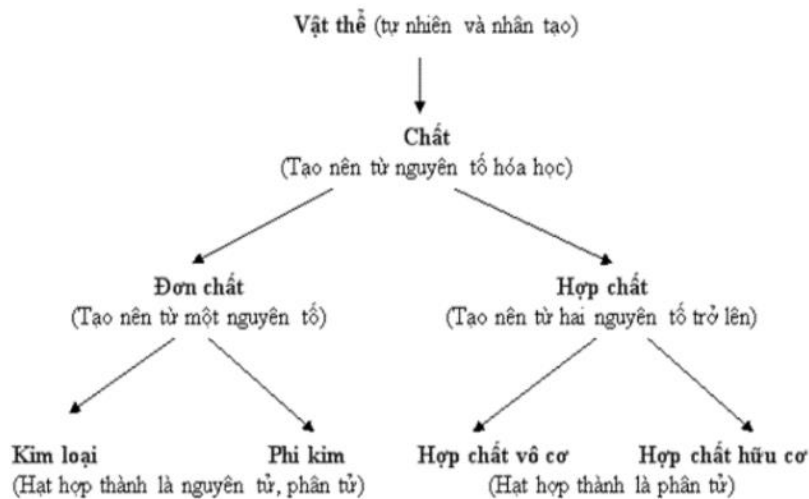
2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Hóa	1. 2. 3.	1. 2. 3.

NỘI DUNG GHI BÀI
Bài 8 : BÀI LUYỆN TẬP 1

I.KIẾN THỨC CẦN NHỚ :**1. Sơ đồ mối quan hệ giữa các khái niệm:**



2. Tổng kết về chất, nguyên tử và phân tử:

a) Mỗi chất có những tính chất vật lí và tính chất hóa học nhất định, các tính chất được như nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi,... luôn có giá trị không đổi. Các chất đều được tạo nên từ nguyên tử.

b) Nguyên tử là hạt vô cùng nhỏ và trung hòa về điện, gồm hạt nhân có proton mang điện tích dương, và vỏ tạo bởi một hay nhiều electron mang điện tích âm. Khối lượng của hạt nhân được coi là khối lượng của nguyên tử

Những nguyên tử cùng loại có cùng số p trong hạt nhân, được gọi chung là nguyên tố hóa học

c) Phân tử là hạt đại diện cho chất, gồm một số nguyên tử liên kết với nhau, thể hiện đầy đủ tính chất hóa học của chất

Phân tử là hạt hợp thành của hầu hết các chất, các đơn chất kim loại,... có hạt hợp thành là nguyên tử

II. BÀI TẬP:

*Hướng dẫn giải bài tập SGK:

1/30 SGK

a.-Vật thể tự nhiên:thân cây

-Vật thể nhân tạo: chậu

-Chất:nhôm, chất dẻo, xenlulozơ

b.Dùng nam châm hút sắt (tách riêng được sắt). Bỏ hỗn hợp còn lại vào nước, nhôm chìm xuống còn gỗ nổi lên. Gạn và lọc tách riêng 2 chất này.

3/31 SGK.

a. Phân tử khối của hợp chất: $2.31=62$ (đvC)

b.Nguyên tử khối của X: $\frac{62-16}{2} = 23$ (đvC)

Vậy X là Natri (Na)

4/31 SGK a.(1) nguyên tố hóa học; (2) hợp chất ;

b. (1) phân tử; (2) liên kết với nhau ;(3) đơn chất;

c. (1) đơn chất ; (2) nguyên tố hóa học;

d. (1) hợp chất; (2) phân tử ;(3) liên kết với nhau

III. BÀI TẬP ÔN TẬP KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

- Dây dẫn điện có thể làm từ chất nào sau đây?
A. Aluminium (nhôm); B. Cao su; C. Copper (Đồng); D. Câu A,C đúng.
- Nước tự nhiên (sông , suối , hồ , biển) là :
A. Chất tinh khiết
B. Hỗn hợp
C. Chất có nhiệt độ sôi 100°C
D. Chất có nhiệt độ nóng chảy 0°C
- Tính chất nào của chất trong số các chất sau đây có thể biết được bằng cách quan sát trực tiếp mà không phải dùng dụng cụ đo hay làm thí nghiệm?
A. Màu sắc
B. Tính tan trong nước
C. Khối lượng riêng
D. Nhiệt độ nóng chảy
- Ethanol (còn) sôi ở $78,3^{\circ}\text{C}$ nước sôi ở 100°C . Muốn tách Ethanol ra khỏi hỗn hợp nước có thể dùng cách nào trong số các cách cho dưới đây?
A. Lọc
B. Bay hơi
C. Chung cất ở nhiệt độ khoảng 80°C
D. Không tách được.
- Hỗn hợp nào sau đây có thể tách riêng các chất thành phần bằng cách cho hỗn hợp và nước, sau đó khuấy kĩ và lọc?
A. Bột đá vôi và muối ăn
B. Bột than và bột sắt (iron)
C. Đường và muối
D. Giấm và rượu
- Câu nào *sai* trong số các câu sau:
A. Phơi nước biển sẽ thu được muối ăn
B. Tách chất nhờ nhiệt độ sôi khác nhau gọi là chung cất.
C. Không khí quanh ta là chất tinh khiết
D. Đường mía có vị ngọt , tan trong nước
- Câu nào *sai* trong số các câu sau đây.
A. Không được dùng tay trực tiếp cầm hóa chất.
B. Hóa chất dùng xong nếu còn thừa đổ lại bình chứa
C. Không dùng hóa chất trong lọ đựng mất nhãn.
D. Sau khi làm thí nghiệm thực hành phải rửa dụng cụ thí nghiệm , vệ sinh phòng thí nghiệm.
- Những nguyên tử cùng loại có cùng số hạt nào sau đây:
A. notron; B. proton; C. electron; D. b,c đúng
- Định nghĩa nào dưới đây đúng về nguyên tố hóa học:
A. Tập hợp các nguyên tử cùng loại, có cùng nguyên tử khối
B. Tập hợp các nguyên tử cùng loại có cùng số proton trong hạt nhân
C. Tập hợp các nguyên tử cùng loại có cùng số notron trong hạt nhân
D. Tập hợp các nguyên tử cùng loại có cùng kí hiệu hóa học
- Khi viết $\text{Mg} = 24$ đvC điều đó có ý nghĩa
A. Một nguyên tử Magie có khối lượng bằng 24 đvC
B. Một nguyên tố Magie có khối lượng bằng 24

- C. Magie có khối lượng bằng 24
D. Nguyên tố Magie có khối lượng bằng 24
11. Các cách viết 3C, 5Fe, 7He lần lượt có ý nghĩa:
A. Ba nguyên tử carbon, năm nguyên tử iron (sắt), bảy nguyên tử helium
B. Ba nguyên tử iron (sắt), năm nguyên tử carbon, bảy nguyên tử helium
C. Ba nguyên tử carbon, năm nguyên tử helium, bảy nguyên tử iron (sắt)
D. Ba nguyên tử helium, năm nguyên tử iron (sắt), bảy nguyên tử carbon
12. Kí hiệu hóa học của nguyên tố sắt là
A. S ; B. Fe ; C. fE ; D. FE
13. Nguyên tố X có nguyên tử khối bằng 3,5 lần nguyên tử khối của oxygen. X là nguyên tố nào sau đây?
A. Ca ; B. Na ; C. K ; D. Fe
14. Phân tử khối của copper (đồng) gấp mấy lần phân tử khối Hydrogen (biết Cu=64; H=1)
A. 4 lần; B. 2 lần; C. 32 lần ; D. 62 lần
15. Đơn chất là chất được tạo nên từ
A. một chất
B. một nguyên tố hóa học
C. một nguyên tử
D. một phân tử
16. Hợp chất là những chất được tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố hoá học?
A. Chỉ có 1 nguyên tố B. Chỉ từ 2 nguyên tố
C. Chỉ từ 3 nguyên tố D. Từ 2 nguyên tố trở lên
17. **Câu 25:** Phân tử khối là khối lượng của phân tử tính bằng đơn vị nào?
A. Gam ; B. Kilogam
C. Gam hoặc kilogam D. Đơn vị carbon
18. Cho các chất sau: khí oxygen, sulfur (lưu huỳnh), iron (sắt), nước.
A. Tất cả các chất trên đều là đơn chất
B. Tất cả các chất trên đều là hợp chất
C. Có ba đơn chất và một hợp chất
D. Có hai đơn chất và hai hợp chất
19. Phân tử khối của sulfuric acid H_2SO_4 là đvC (biết H=1; S=32; O=16)
A. 96 ; B. 98 ; C. 94 ; D. 102
20. Cho các mô hình phân tử nước và carbon dioxide. Chọn khẳng định sai:
- Nước(H_2O) carbon dioxide (CO_2)
- A. Phân tử của hai chất đều có ba nguyên tử.
B. Hình dạng phân tử giống nhau
C. Nước có dạng góc, carbon dioxide có dạng thẳng
D. Phân tử khối của carbon dioxide lớn hơn của hydrogen
21. Trong các chất sau đây, chất nào là đơn chất, chất nào là hợp chất?
A. Đá vôi gồm các nguyên tố calcium, carbon, oxygen

- B. Vô tôi gồm các nguyên tố calcium , hydrogen, oxygen
 C. Kim cương gồm các nguyên tử carbon
 D. Khí nitơ tạo nên từ cá nguyên tử nitrogen.

Tuần 5- Tiết 10**BÀI 9:CÔNG THỨC HÓA HỌC****1.Phiếu hướng dẫn HS tự học:**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</p>	<p>Chất được tạo nên từ các nguyên tố; nguyên tố được biểu diễn bằng kí hiệu hóa học (KHHH). Vậy có thể dùng 1 hay nhiều KHHH viết thành công thức hóa học (CTHH) để biểu diễn chất hay không?</p> <p>*Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> -CTHH của 1 chất gồm KHHH và chỉ số -Chỉ số là con số chỉ số nguyên tử mỗi nguyên tố. <p>I.CÔNG THỨC HÓA HỌC CỦA ĐƠN CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Em hãy cho biết đơn chất tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố? vậy theo em CTHH của đơn chất gồm mấy KHHH? => CTHH của đơn chất: A_x (với A là KHHH; x là chỉ số) *Chú ý: +Đối với đơn chất kim loại và 1 số phi kim (rắn) như S,C,P thì $x=1$ +Đối với đơn chất phi kim (khí) thường $x=2$ <p>II.CÔNG THỨC HÓA HỌC CỦA HỢP CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Em hãy cho biết hợp chất tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố? vậy theo em CTHH của hợp chất gồm mấy KHHH? Công thức chung của hợp chất là gì? =>CTHH chung của hợp chất : A_xB_y hoặc $A_xB_yC_z$ Với A,B,C...: KHHH của nguyên tố;x,y,z...là chỉ số *Chú ý: chỉ số ghi thấp bên phải mỗi KHHH; chỉ số là 1 thì không ghi. <p>III.Y NGHĨA CỦA CÔNG THỨC HÓA HỌC:</p> <ul style="list-style-type: none"> *H_2, H_2O, $NaCl$ có phải phân tử không?Vì sao? Như vậy mỗi CTHH chỉ một phân tử chất (trừ đơn chất kim loại và 1 số phi kim). *Nước có CTHH là H_2O. Dựa vào CTHH của nước, hãy cho biết: -Nước được tạo thành từ mấy nguyên tố? -Một phân tử nước có mấy nguyên tử hydrogen? Mấy nguyên tử oxygen? -Hãy tính phân tử khối của nước? * dựa vào CTHH của một chất có thể biết được những ý gì?
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<p>Em hãy làm các bài tập 2,3,4 trang 33+34 SGK.</p>

2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Hóa	1. 2. 3.	1. 2. 3.

NỘI DUNG GHI BÀI
Bài 9 : CÔNG THỨC HÓA HỌC

I. CÔNG THỨC HÓA HỌC CỦA ĐƠN CHẤT:**- Công thức hóa học chung của đơn chất: A_x**

Với A: là kí hiệu hóa học của nguyên tố.

x: chỉ số

- Chú ý:+ Đối với đơn chất kim loại và 1 số phi kim (rắn) như S, C, P thì $x=1$.

VD:

Tên đơn chất	Công thức hóa học
Kim loại Magnesium	Mg
Sulfur (lưu huỳnh)	S

+ Đối với đơn chất phi kim (khí) thường $x=2$

VD

Tên đơn chất	Công thức hóa học
Khí oxygen	O_2

II. CÔNG THỨC HÓA HỌC CỦA HỢP CHẤT:**- Công thức hóa học chung của hợp chất: A_xB_y hoặc $A_xB_yC_z$**

Với A, B, C...: KHHH của nguyên tố; x, y, z... là chỉ số.

VD:

Tên hợp chất	Công thức hóa học
Sodium chloride	NaCl
Calcium carbonate	$CaCO_3$

III. Ý NGHĨA CỦA CÔNG THỨC HÓA HỌC:

- Mỗi CTHH chỉ một phân tử của chất (trừ đơn chất kim loại và một số phi kim).
- Mỗi CTHH còn cho biết những ý sau:
 - o Nguyên tố nào tạo ra chất;
 - o Số nguyên tử mỗi nguyên tố có trong 1 phân tử của chất;
 - o Phân tử khối của chất.

VD: Nước có CTHH là H_2O cho biết:

- Do 2 nguyên tố H, O tạo ra;
- Có 2H và 1O trong 1 phân tử;
- PTK: $1.2 + 16 = 18$ (đvC)

***** Lưu ý:**

-Hệ số là con số đứng trước các CTHH; viết cao bằng các KHHH.

-Chỉ số là con số chỉ số nguyên tử mỗi nguyên tố; viết thấp bên phải mỗi KHHH.



*****Hướng dẫn giải bài tập:**

2/33 SGK

a.CTHH Khí chlorine là Cl_2 cho biết:

- Khí chlorine do 1 nguyên tố Cl tạo ra;
- Có 2Cl trong 1 phân tử;
- PTK: $35,5 \cdot 2 = 71$ (đvC)

Các câu còn lại làm tương tự câu a.

3/34 SGK

a.CTHH Calcium oxide : CaO ; PTK: $40 + 16 = 56$ (đvC)

Các câu còn lại làm tương tự câu a.

4/34 SGK

- 2NaCl: hai phân tử sodium chloride;
- Sáu phân tử Calcium oxide: 6CaO ;

Các câu còn lại làm tương tự.
